# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 204862
VEWL.# 37075
I-171 : ___Yes, ___No

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BÙI (Last) NGỌC (Middle) ĐỨC (First)

Current Address 25/2A Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1 Thị xã Sadec, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Previous Occupation (before 1975) (Rank & Position) Major ex ARVN

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 9-5-75 To 10-28-83

3. SPONSOR'S NAME: Khuc Minh Tho (Name)

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC.
P.O. BOX 5435
ARLINGTON, VA 22205-0635

Falls Church, VA. 22043
(Address & Telephone)
(703) 560-0058

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---|---|
| | |
| FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635 | |
| | |

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|---|---|
| VO THI LANG | Aug 18 1935 | wife |
| BUI THI MY TRANG | Feb 3 1963 | daughter |
| BUI THI MY VAN | Jul 30 1964 | daughter |
| BUI THI MY HONG | Aug 30 1966 | daughter |
| BUI THI MY THANH | Mar 28 1970 | daughter |
| BUI NGOC HAI | Mar 28 1970 | son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

American Council for Nationalities Service

# THE TRAVELERS AID SOCIETY

**OF WASHINGTON, D. C., INC.**

1015 - 12th Street, N. W. Washington, D. C. 20005 IV # 204862

Telephone 347-0101 VEWL # 37075

ORDERLY DEPARTURE PROGRAM

DATE: March 1st, 1988

Your Name: Mr/Mrs/Miss KHUC MINH THO (Last) (Middle) (First) Phone (Home) 703-560-0058

(Work) 703-558-2245

Your Address: Falls Church, Virginia 22043

Date of Birth: January 12, 1939 Place of Birth: Sa Dec, Viet Nam

Alien Number n/a or Naturalization Certificate No. 11858778

Legal Status: Refugee ___ Parolee ___ Permanent Resident ___ U.S. Citizen XX

THE FOLLOWING ARE PERSONS, IN VIET NAM KNOWN TO ME AND, WHO MAY BE ELIGIBLE TO ENTER THE U.S. AS FORMER U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE OR CLOSE ASSOCIATE TO THE U.S., OR AMERASIANS:

| NAME OF PRINCIPAL EMIGRANT | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATION | ADDRESS IN VIET NAM |
|---|---|---|---|
| BUI NGOC DUONG<br>IV # 204862<br>VEWL # 37075 | April 24, 1935<br>Viet Nam | Friend | 25/2A Nguyen Hue<br>Khom 1<br>Phuong 1<br>Thi xa Sa Dec, V.N. |

Number of close relatives accopanying Principal Emigrant: Six

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES: | DATE/PLACE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO P.A. |
|---|---|---|
| 1 Vo Thi Lang | Aug. 18, 1935 V.N | wife |
| 2 Bui Thi My Trang | Feb. 3, 1963 | Daughter |
| 3 Bui Thi My Van | July 30, 1964 | Daughter |
| 4 Bui Thi My Hong | Aug. 30, 1966 | Daughter |
| * 5. Bui Thi My Thuan | March 28, 1970 | Daughter |
| * 6. Bui Ngoc Hai | March 28, 1970 | Son |
| | | |
| | | |

* Twin

U.S. GOVERNMENT EMPLOYEE: DESCRIPTION OF PAST ASSOCIATION (of Emigrant)

U.S. GOVERNMENT Agency N/A Last Title/Grade _____

Name/Position of Supervior _____ / _____

EMPLOYEE OF AMERICAN COMPANY OR ORGANIZATION:

U.S. Company, Contractor, Agency, Organization or Foundation N/A

Last Title/Grade: _____ / _____ Name/Position of Supervisor: _____

EMPLOYEE OF VIETNAMESE GOVERNMENT (priorto 1975):

Ministry or ~~Military Unit~~ of Defense Last Title/Grade Major

Name/Position of Supervisor ?

Was time spent in re-education camp? Yes ✓ No ____ How long? 8 Years 5 Months

(May 1975 - Oct. 28, 1983)

FORMER STUDENT IN U.S. OR ABROAD UNDER U.S. GOVERNMENT SPONSORSHIP

School N/A Location _____

Type of Degree or Cetificate _____

Dates of Employment or Training _____ To _____

Month/Year Month/Year

ASIAN-AMERICANS: Single N/A Marride ____ Male ____ Female ____

Full name of the mother: _____ Her age: _____

Address: _____

Full name of the U.S. Citizen Father (if Known): _____

His current address: _____

**********

I swear that the above information is true to the best of my knowledge.

Signature: _____ Date: 3/1/88

SUBSCRIBED AND SWORN BEFORE ME THIS March 1st, 1988 (Date)

Signature of Notary Public _____ County of: Montgomery

My commission expires: July 1st, 1991

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

IV # 204862
VEWL.# 37075
I-171 : ___Yes, ___No

**POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM**
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM BÙI (Last) NGỌC (Middle) ĐỨC (First)

Current Address 25/2A Nguyễn Huệ, Khóm 1, Phường 1 Thị xã Sadec, VN

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Previous Occupation (before 1975) Major - ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates : From 9-5-75 To 10-28-83

3. SPONSOR'S NAME: Khuc Minh Tho (Name)

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

Falls Church, VA 22043

Address & Telephone (703) 560-0058

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

| Name, Address & Telephone | Relationship |
|---|---|
| | |
| | |
| | |

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOC. P.O. BOX 5435 ARLINGTON, VA 22205-0635

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

Date Prepared: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
(Listed on page 1)

| NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES | DATE OF BIRTH | RELATIONSHIP TO PA. |
|---|---|---|
| VO THI LANG | Aug 18 1935 | wife |
| BUI THI MY TRANG | Feb 3 1953 | daughter |
| BUI THI MY VAN | Jul 30 1964 | daughter |
| BUI THI MY HONG | Aug 30 1966 | daughter |
| BUI THI MY THANH | Mar 28 1970 | daughter |
| BUI NGOC HAI | Mar 28 1970 | son |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |
| | | |

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

_____

_____

6. ADDITIONAL INFORMATION :

IV 204862

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
National Office
3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam BUI (Last) NGOC (Middle) DUONG (First)

Current Address 25/2A Nguyen Hue, Khom 1, Phuong 1, Sadec, Dong Thap, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Vo thi Lang

Bui Thi My Hong

Bui Thi My Thanh } TWIN

Bui Ngoc Hai }

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 9-5-75 To 10-28-83

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAMES | RELATIONSHIP | NAMES | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|
| Khuc Minh Tho | Friend | | |
| | | | |
| | | | |

Form Completed By:

Khuc Minh Tho
Name

, Falls Church, VA. 22043 (Telephones # 703-560-0058(H)
Address 703-358-5154(O)

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietname must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.

Võ - thị Lang
25/2A Nguyễn Huệ Sadec
Đồng Tháp

24 12 90

VN 0190

BƯU CHÍNH SG 116

# AEROGRAMME

To Nguyễn - thị Minh Phương

FALLS CHURCH, VA 22043

COUNTRY OF DESTINATION USA

Nhờ Phương trao cho Mẹ - Cám ơn

PAR AVION- BY AIR MAIL

FOLD. SIDE FLAPS FIRST

FOLD. SIDE FLAPS FIRST

VIET NAM

FROM

Sadec, ngày 21-12-90

Bạn thân mến,

Cách nay mấy tháng tôi có gởi thư cho Bạn có kèm theo tờ tên danh sách Hồ-Hơn này tôi tìm mừng cho Bạn là cả gia đình đã được thông qua phỏng vấn và khám sức khỏe. Đến ngày 20-12-90 được cho biết tổng kết toàn bộ, gia đình tôi sức khỏe đều tốt.

Vậy thưa Bạn, tôi gởi 5 hồ chiếu của 5 người nhờ Bạn sponsor, dùm gia đình mình có gắng giúp đỡ Bạn nhé. Đừng buồn nhỏ Long này mà làm phiền Bạn hoài.

Vài hàng cho người đẹp 20² chúc Bạn khỏe đẹp mãi và luôn luôn gặp thật nhiều may mắn trong cuộc sống, thân 2 Bác sáu Anh Bích Long Anh cùng gia đình kính mạnh giỏi.

Thân

Võ-thị-Long

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

# HỘ CHIẾU

## Passport

Số / No. PT 15740/10-D1

Họ và tên *Full name*

BÙI NGỌC TƯỜNG

Ngày sinh *Date of birth*

1935

Nơi sinh *Place of birth*

Long Thắp

Chỗ ở *Domicile*

Long Thắp

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
*This passport is valid up to*

10.4.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại [illegible] ngày 10 tháng 4 năm 1990
*Issued at*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
[illegible]ng phong



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

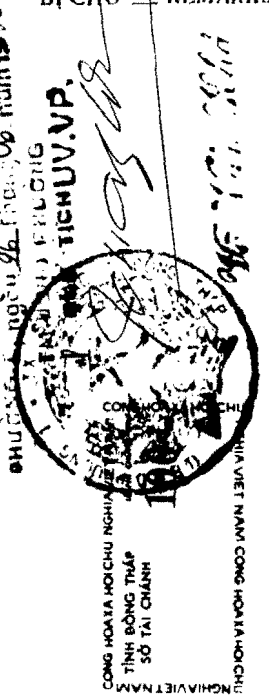




THỊ THỰC — *VISAS*

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15140

Cấp cho ông Bùi Ngọc Dương

Đến HOA KỲ

Giá trị đến khi Tạm trú một lần

Trước ngày 10.10.1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Đóng phong

Trần Văn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được giúp mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need*

# CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
## Socialist Republic of Viet Nam

# HỘ CHIẾU
## Passport

Số
No. PT 15750/90 BC1

Họ và tên *Full name*

BUI NGOC HAI

Ngày sinh *Date of birth*

1970

Nơi sinh *Place of birth*

T. Đồng Tháp

Chỗ ở *Domicile*

Đồng Tháp

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
*This passport is valid up to*

10.7.1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại HÀ NỘI ngày 10 tháng 7 năm 1990
*Issued at* *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Thừa ủy quyền

Trần Văn



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

| | |
|---|---|
| 1 | Họ và tên *Full name*<br>Ngày sinh *Date of birth*<br>Nơi sinh *Place of birth* |
| 2 | Họ và tên *Full name*<br>Ngày sinh *Date of birth*<br>Nơi sinh *Place of birth* |
| 3 | Họ và tên *Full name*<br>Ngày sinh *Date of birth*<br>Nơi sinh *Place of birth* |

BỊ CHÚ — *REMARKS*

THỊ THỰC — *VISAS*

## THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15750 - X

Cấp cho Bùi Ngọc Hải

Quốc tịch HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Giá trị một lần đến ngày 10 10 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 7 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Trần Tâm

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection as required.*

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Socialist Republic of Viet Nam

# HỘ CHIẾU

## Passport

Số / No PT [illegible]

2

Họ và tên *Full name*

[illegible]

Ngày sinh *Date of birth*

[illegible]

Nơi sinh *Place of birth*

[illegible]

Chỗ ở hiện nay *Present residence*

[illegible]

Nghề nghiệp *Occupation*

[illegible]

Chiều cao *Height*

[illegible]

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

[illegible]

3

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
*This passport is valid until*

16-4-1993

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà nội ngày 16 tháng 4 năm 1990
*Issued at*

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH
Trưởng phòng



## TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
## *CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

SAO Y BẢN CHÍNH
PHƯỜNG 1, NGÀY 26 THÁNG 6 NĂM 1990
TM. ỦY BAN NHÂN DÂN PHƯỜNG 1
CHỦ TỊCH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Tân Sơn Nhất

10 11 90

Trần Văn Thiên

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được giúp đỡ, bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
**Socialist Republic of Viet Nam**

# HỘ CHIẾU
## Passport

Số
No PT 15748/90 DC1

Họ và tên *Full name*

BUI THI MỸ HỒNG

Ngày sinh *Date of birth*

1965

Nơi sinh *Place of birth*

Đồng Tháp

Chỗ ở *Domicile*

Đồng Tháp

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
*This passport is valid up to*

10 9 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại Hà nội ngày 10 tháng 9 năm 1990
*Issued at* *on*

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Trưởng phòng

Triệu Văn



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

## BỊ CHÚ — *REMARKS*

SAO Y BẢN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ



## THỊ THỰC — *VISAS*

### THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số 15746

Cấp cho Bùi Thị Mỹ Hồng

Đến Hợp Chủng Quốc Hoa Kỳ

Giá trị Tân sở nhất

Trước ngày 10. 10. 1990

Hà Nội, ngày 10 tháng 4 năm 1990

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

Đồng phòng

Triệu Thìn

Bộ Ngoại giao nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam yêu cầu các nhà chức trách có thẩm quyền của Việt Nam và các nước cho phép người mang hộ chiếu này được đi lại dễ dàng và được tạo mọi sự giúp đỡ và bảo vệ cần thiết.

*The Ministry of Foreign Affairs of the Socialist Republic of Vietnam requests the competent authorities of Vietnam and of other countries to allow this passport bearer to pass freely and afford assistance and protection in case of need.*

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

Socialist Republic of Viet Nam

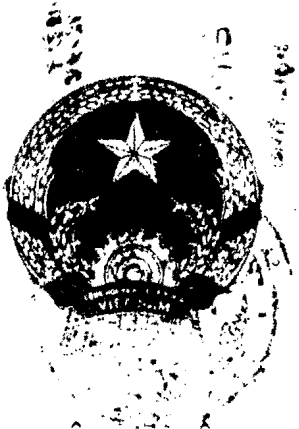

# HỘ CHIẾU

# Passport

Số
No PT 15142/90-X1

Họ và tên *Full name*

LÊ THỊ [illegible]

Ngày sinh *Date of birth*

[illegible] 1955

Nơi sinh *Place of birth*

Hải Giang

Chỗ ở *Domicile*

Đồng Tháp

Nghề nghiệp *Occupation*

Chiều cao *Height*

Vết tích đặc biệt khác *Other particular signs*

Ảnh và chữ ký người mang hộ chiếu

*Photo and signature of the passport bearer*

Hộ chiếu này có giá trị đến ngày
*This passport is valid up to*

10 . 4 . 1995

Người mang hộ chiếu này được phép đi đến
*This passport bearer is allowed to travel to*

TẤT CẢ CÁC NƯỚC
ALL COUNTRIES

Cấp tại ... ngày ... tháng ... năm 1990
*Issued at* ... *on*

NHẬP CẢNH
Cửa khẩu



TRẺ EM CÙNG ĐI VỚI NGƯỜI MANG HỘ CHIẾU
*CHILDREN ACCOMPANYING THE PASSPORT BEARER*

1

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

2

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

3

Họ và tên *Full name*

Ngày sinh *Date of birth*

Nơi sinh *Place of birth*

BỊ CHÚ — *REMARKS*

SAO Y BẢN CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TỈNH ĐỒNG THÁP
SỞ TÀI CHÍNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM



THỊ THỰC — *VISAS*

THỊ THỰC XUẤT CẢNH

Số: 15242

Cấp cho: Lê Bá Phương

HỢP CHỦNG QUỐC HOA KỲ

Giá trị đến hết ngày: Tận sau chết

Tại Sài Gòn, ngày 10 tháng 10 năm 1992

CỤC QUẢN LÝ XUẤT NHẬP CẢNH

TRƯỞNG PHÒNG

# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

**Telephone: (703) 560-0058 * Fax: (703) 204-0394**



**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

**Ban Chấp Hành T.U.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG


March 3, 1991

Dear Mark,

I am forwarding the two enclosed cases to you with the hope that these two prisoners and their families be allowed to resettle in Virginia.

1. Bui Ngoc Duong and his family are my good friends. I like them here so that I will be able to help them when they arrive; and

2. Nguyen Hai and his family are good friends of Mr. Pham Thanh Long who also likes to help when they first arrive.

Thank you for your help and my best regards to you, Hang and the children.

Khuc Minh Tho

# HỘI GIA-ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH-TRỊ VIỆT-NAM

## FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA. 22205-0635

**Telephone: (703) 560-0058 * Fax: (703) 204-0394**



**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
TRẦN KIM DUNG
NGUYỄN THỊ KHEN

**Ban Chấp Hành T.U.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
Vice President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRƯƠNG THỊ LANG ANH
Treasurer
NGUYỄN THỊ KHEN
Deputy Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN
TRẦN KIM DUNG


March 3, 1991

Dear Mark,

I am forwarding the two enclosed cases to you with the hope that these two prisoners and their families be allowed to resettle in Virginia.

1. Bui Ngoc Duong and his family are my good friends. I like them here so that I will be able to help them when they arrive; and

2. Nguyen Hai and his family are good friends of Mr. Pham Thanh Long who also likes to help when they first arrive.

Thank you for your help and my best regards to you, Hang and the children.

Khuc Minh Tho

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES
DIOCESE OF ARLINGTON
915 S. WAKEFIELD STREET
ARLINGTON, VA 22204

Bùi ngọc Dũng

KHUC MINH THO

FALLS CHURCH, VA. 22043

# HOGAR HISPANO

CATHOLIC DIOCESE OF ARLINGTON. VA
NEW COMERS SERVICES

915 S. WAKEFIELD STREET, ARLINGTON, VA. 22204

Pastoral Care for
Migrants and Refugees
Phone (703) 979-1700

Refugee Services
Phone (703) 979-7010

Immigration Services
Phone (703) 979-2641


February 22, 1991

To : Orderly Departure Program
American Embassy
Box 58
APO San Francisco 96346-0001

Re : IV-204862
HO7, No.168
Bui Ngoc Duong, Family of 5

Dear Sir :

Enclosed with this letter is a Political Prisoner Registration Form executed by Mrs. Khuc Minh Tho, President of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association, Arlington. Virginia, on behalf of Bui Ngoc Duong cited in reference.

As per her request, MRS/USCC is interested in the resettlement of the case. Please therefore assign that case to the Diocese of Arlington , Virginia for sponsorship verification.

Sincerely yours,

Minh Van Dang, Senior Case Manager

cc: MRS/USCC/NY
Mrs. Khuc Minh Tho

Hogar Hispano of the Diocese of Arlington, Inc. is a non-profit tax exempt corporation. Contributions are tax deductible

IV. 204862

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
National Office
3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam BUI (Last) NGOC (Middle) DUONG (First)

Current Address 25/2A Nguyen Hue, Khom 1, Phuong 1, Sadec, Dong Thap, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Vo thi Lang

Bui Thi My Hong

Bui Thi My Thanh } TWIN

Bui Ngoc Hai }

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 9-5-75 To 10-28-83

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAMES | RELATIONSHIP | NAMES | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|
| Khuc Minh Tho | Friend | | |
| | | | |
| | | | |

Form Completed By:

Khuc Minh Tho
Name

, Falls Church, VA. 22043 (Telephones # (H)
Address (O)

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietname must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.

IV# 204862

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 057 GRI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập — Tự do — Hạnh phúc*

Mẫu số 001-QLTG ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

0 0 0 8 2 3 0 1 3 0 2

SHSLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA-TT ngày 31-5-1961 của Bộ nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 99/CD ngày 21 tháng 10 năm 1963

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh BÙI NGỌC DƯƠNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sa đéc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

577 Đường phan thanh giản Sa đéc

Can tội Thiếu tá đại đội trưởng quân vận

Bị bắt ngày 05/5/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____

Đã bị tăng án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Đã được giảm án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Nay về cư trú tại 577 Truyen huấn thư xã sa đéc Đồng tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế 12 tháng)

Phương tiện phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 18 tháng 11 năm 19 63

Lăn tay ngón trỏ phải của Bùi ngọc Dương

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Bùi ngọc Dương

Ngày 05 tháng 11 năm 19 63

Giám thị

Trịnh văn Thích

IV. 204862

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
National Office
3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam BUI (Last) NGOC (Middle) DUONG (First)

Current Address 25/2A Nguyen Hue, Khom 1, Phuong 1, Sadec, Dong Thap, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Vo thi Lang

Bui Thi My Hong

Bui Thi My Thanh } TWIN

Bui Ngoc Hai }

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 9-5-75 To 10-28-83

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAMES | RELATIONSHIP | NAMES | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|
| Khuc Minh Tho | Friend | | |
| | | | |
| | | | |

Form Completed By:

Khuc Minh Tho
Name

, Falls Church, VA. 22043 (Telephones # 703-560-0058(H)
Address 703-358-5154(O)

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietname must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.

IV 204862

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
National Office
3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam BUI (Last) NGOC (Middle) DUONG (First)

Current Address 25/2A Nguyen Hue, Khom 1, Phuong 1, Sadec, Dong Thap, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Vo thi Lang

Bui Thi My Hong

Bui Thi My Thanh } TWIN

Bui Ngoc Hai }

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 9-5-75 To 10-28-83

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAMES | RELATIONSHIP | NAMES | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|
| Khuc Minh Tho | Friend | | |
| | | | |
| | | | |

Form Completed By:

Khuc Minh Tho
Name

Falls Church, VA. 22043 (Telephones # (H) 4(O)
Address

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietname must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.

IV. 204862

UNITED STATES CATHOLIC CONFERENCE
Migration and Refugee Services
National Office
3211 4th Street N.E. Washington, DC 20017-1194 (202)541-3220 FAX (202)541-3322 TELEX 7400424

# POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM

The purpose of this form is to identify persons who were interned in re-education camps in Vietnam so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

Applicant in Vietnam BUI (Last) NGOC (Middle) DUONG (First)

Current Address 25/2A Nguyen Hue, Khom 1, Phuong 1, Sadec, Dong Thap, VN.

Date of Birth 4-24-35 Place of Birth Vietnam

Names of Accompanying Relatives/Dependents

Vo thi Lang

Bui Thi My Hong

Bui Thi My Thanh } TWIN

Bui Ngoc Hai }

Time Spent in a Re-Education Camp: Dates:: From 9-5-75 To 10-28-83

Names of Relatives/Acquaintances in the U.S.

| NAMES | RELATIONSHIP | NAMES | RELATIONSHIP |
|---|---|---|---|
| Khuc Minh Tho | Friend | | |
| | | | |
| | | | |

Form Completed By:

Khuc Minh Tho
Name

, Falls Church, VA. 22043 (Telephones # (H)
Address (O)

Persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietname must do so using the Immigrant Visa Petition (INS Form I-130.

*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

October 12, 1988

Mrs. Khuc Minh Tho
President
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Khuc:

This is in response to your letter of February 27, 1988 concerning the U.S. Orderly Departure Program (ODP) application of Bui Ngoc Duong and family, now residing in Vietnam (our file number IV-204862). I regret the delay in responding.

Our records indicate that on September 2, 1986 we sent a Letter of Introduction (LOI) to Bui Ngoc Duong and family for their use in applying to the Vietnamese authorities for emigration. As there has been a change in their address, we have updated our records and are enclosing a new LOI for you to forward to them.

Bui Ngoc Duong should present the LOI to the security office in the area where he and his family live, in conjunction with their applications for emigration -- a preliminary step to -- d States

2/19/91

Pl for a pre-c Jnited States iation and be lkok.

Xin Kèm theo Giấy Tờ Tùy Do Quay ra làm 5 bản và gửi hoàn cho tôi.

On come to Bang documen Vietnam departu

I h

Bruce A. Beardsley
Counselor of Embassy
for
Refugee and Migration Affairs

*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

October 12, 1988

Mrs. Khuc Minh Tho
President
Families of Vietnamese Political Prisoners Association
P.O. Box 5435
Arlington, VA 22205-0635

Dear Mrs. Khuc:

This is in response to your letter of February 27, 1988 concerning the U.S. Orderly Departure Program (ODP) application of Bui Ngoc Duong and family, now residing in Vietnam (our file number IV-204862). I regret the delay in responding.

Our records indicate that on September 2, 1986 we sent a Letter of Introduction (LOI) to Bui Ngoc Duong and family for their use in applying to the Vietnamese authorities for emigration. As there has been a change in their address, we have updated our records and are enclosing a new LOI for you to forward to them.

Bui Ngoc Duong should present the LOI to the security office in the area where he and his family live, in conjunction with their applications for emigration, as a preliminary step to an eventual interview for the United States ODP.

Please note that all applicants must be scheduled for a pre-departure interview with a representative of the United States ODP in Ho Chi Minh City, undergo a medical examination and be manifested on a flight departing Vietnam for Bangkok.

Once persons eligible for the ODP are permitted to come to Bangkok, we can issue the necessary American travel documents without delay. Until then, however, it is the Vietnamese officials who control each step leading to departure.

I hope this information is helpful to you.

Sincerely,

Bruce A. Beardsley

Bruce A. Beardsley
Counselor of Embassy
for
Refugee and Migration Affairs

EMBASSY OF THE UNITED STATES OF AMERICA
BANGKOK, THAILAND

SEP 28, 1988

TO WHOM IT MAY CONCERN:

| | | | |
|---|---|---|---|
| BUI NGOC DUONG | BORN | 25 APR 35 | (IV 204862) |
| VO THI LANG | BORN | 18 AUG 35 | WIFE |
| BUI THI MY TRANG | BORN | 3 FEB 63 | UNMARRIED DAUGHTER |
| BUI THI MY VAN | BORN | 30 JUL 64 | UNMARRIED DAUGHTER |
| BUI THI MY HONG | BORN | 30 AUG 66 | UNMARRIED DAUGHTER |
| BUI THI MY THANH | BORN | 28 MAR 70 | UNMARRIED DAUGHTER |
| BUI NGOC HAI | BORN | 28 MAR 70 | UNMARRIED SON |

ADDRESS IN VIETNAM: 25/2 A NGUYEN HUE
KHOM 1, P 01
SA DEC
DONG THAP

VEWL#: 37075

NHUNG NGUOI CO TEN TREN DAY DUOC COI NHU TAM DU TIEU-CHUAN DE DINH-CU TAI HOA-KY. TUY NHIEN, SU QUYET-DINH CUOI CUNG DE HOI DU DIEU-KIEN CON TUY THUOC VAO CUOC PHONG-VAN CUA VIEN-CHUC SO DI-TRU HAY TUY VIEN LANH-SU HOA-KY VA KET-QUA VIEC KHAM SUC KHOE VA THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET. DE CO SU CHAP-THUAN CUOI CUNG CUA VIEN-CHUC HOA-KY, VA TRUOC KHI ROI KHOI VIET-NAM, MOI NGUOI CAN CO SUC KHOE TOT DEP VA HOI DU NHUNG DIEU-KIEN CUA LUAT DI-TRU HOA-KY.

VI THE, TRONG TRUONG HOP NHUNG NGUOI NAY DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP XUAT-CANH, CHUNG TOI YEU CAU QUY VI CHO PHEP HO DUOC THI HANH TAI VIET-NAM NHUNG THU-TUC CAN THIET LIEN-QUAN DEN HO-SO XIN ROI KHOI VIET-NAM, THEO CHUONG-TRINH RA DI CO TRAT TU (ODP), KE CA NHUNG THU-TUC KHAM SUC-KHOE, THU-NGHIEM Y-TE CAN THIET VA DUOC CHINH-QUYEN VIET-NAM CHO PHEP GAP VIEN-CHUC CO THAM-QUYEN CUA CHINH-PHU HOA-KY DE DUOC PHONG-VAN.

DIEU KIEN DUOC DINH-CU TAI HOA-KY CUA BAT CU NGUOI NAO CO TEN TRONG TO THU NAY, CO THE KHONG CON HIEU LUC NUA, TRONG MOT SO TRUONG HOP, BAO GOM CA HON-NHAN, LY-DI, DEN TUOI 21, HAY QUA DOI.

SINCERELY,

Consular Service of the U.S.A. BANGKOK, THAILAND

BRUCE A. [illegible]
DIRECTOR
ORDERLY DEPARTURE OFFICE

ODP-I
07/88 0057745

Orderly Departure Program
American Embassy
APO San Francisco 96346

BUI NGOC DUONG
25/2 A NGUYEN HUE
KHOM 1, P 01
SA DEC
DONG THAP
VIET NAM

IV Number : 204862

The enclosed information pertains to your interest in the Orderly Departure Program. Please read and follow all the instructions very carefully. When communicating with this office either by telephone or letter, you must ALWAYS refer to the IV number exactly as it appears below.

Following is an English translation of the enclosed Letter of Introduction :

The above named individuals appear to qualify for resettlement in the United States of America. A final decision as to their eligibility, however, can only be made after they have been interviewed by the appropriate United States immigration or consular officials and have had certain required medical examinations and tests. Approval will depend on the individuals being determined by U.S. officials, prior to the individual's departure from Vietnam, to be in satisfactory health and to meet the requirements of U.S. immigration laws.

Therefore, should these individuals receive exit permission from the Vietnamese Government, we request that they be permitted to undertake in Vietnam all formalities and processing connected with their application to leave Vietnam under the U.S. Orderly Departure Program, including the required medical examinations and tests, and that they be permitted by the Vietnamese authorities to appear before the appropriate United States Government officials to be interviewed.

The qualification of any individual named in this letter for resettlement in the United States may be invalidated in certain situations, including marriage, divorce, the attainment of age of 21, or death.

Encl: Letter of Introduction
Instructions

COM /JJD

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 857 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập — Tự do — Hạnh phúc*

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 27 tháng 11 năm 1972

| 0 | 0 | 0 | 3 | 7 | 8 | 0 | 3 | 0 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SRSLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 90/QĐ ngày 21 tháng 10 năm 1963

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh BÙI NGỌC DƯỜNG Sinh năm 1935

Các tên gọi khác

Nơi sinh Sa đéc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt 577 Đường phan thanh giản Sa đéc

Can tội Thiếu tá tại nội trường quân vận

Bị bắt ngày 09/5/1975 Án phạt tù

Theo quyết định, án văn số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____

Đã bị tăng án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng

Đã được giảm án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng

Nay về cư trú tại 572 Nguyễn huệ thị xã sa đéc đồng tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế 12 tháng)

Hương sự phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 18 tháng II năm 19 65

Lăn tay ngón trỏ phải của Bùi Ngọc Dường

Đơn vị cấp giấy ____

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Bùi Ngọc Dường

Ngày 05 tháng II năm 1965

Giám thị

Trịnh Văn Thiết

BỘ NỘI VỤ
Trại Xuân Lộc
Số 557 GRT

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
*Độc lập — Tự do — Hạnh phúc*

Mẫu số 001-QLTG ban hành theo công văn số 2563 ngày 27 tháng 11 năm 1972

| 0 | 0 | 0 | 3 | 2 | 8 | 0 | 1 | 3 | 0 | 2 |
|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|---|

SHSLD

# GIẤY RA TRẠI

Theo thông tư số 966-BCA/TT ngày 31-5-1961 của Bộ Nội vụ

Thi hành án văn, quyết định tha số 90/QĐ ngày 21 tháng 10 năm 1983

của BỘ NỘI VỤ

Nay cấp giấy tha cho anh, chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh BÙI NGỌC ĐƯỜNG Sinh năm 19 35

Các tên gọi khác:

Nơi sinh Sa đéc

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt

577 Đường phan thanh giản Sa đéc

Can tội Thiếu tá đại đội trưởng quân vận

Bị bắt ngày 09/5/1975 Án phạt TTCT

Theo quyết định, án văn số ____ ngày ____ tháng ____ năm ____ của ____

Đã bị tăng án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Đã được giảm án ____ lần, cộng thành ____ năm ____ tháng ____

Nay về cư trú tại 577 Nguyễn huệ thị xã sa đéc đồng tháp

Nhận xét quá trình cải tạo

(quản chế 1c tháng)

Phương tiện phải trình diện tại UBND Phường, xã:

Trước ngày 18 tháng 11 năm 19 83

Lăn tay ngón trỏ phải của Bùi ngọc Đường

Họ tên, chữ ký người được cấp giấy

Bùi ngọc Đường

Ngày 05 tháng 11 năm 19 83

Giám thị

Trịnh văn Thức

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM

FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058



**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

**Ban Chấp Hành T.Ư.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN


**March 28, 1990**

American Embassy (ODP)
Box 58
APO San Francisco, California 96346-0001

**Re: Bui Ngoc Duong**
**IV #204862 (8 years in Re-education )**

Dear Sir/Madame:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association I am writing as the President of the organization to advise that we have been seeking information on the status of the above-referenced client. We have checked with the State Department and were informed that his name does not appear on any list of Re-education Center detainees.

We would like to request that his name, and those of his family members, be placed on the list as soon as possible in order for them to obtain their interview for departure to the United States.

In addition to being personally sponsored by me, they are also being sponsored by the Families of Vietnamese Political Prisoners Association.

Thanking you in advance for your cooperation and consideration of this request. Should you require additional information, please feel free to contact me.

**Sincerely,**

**Khuc Minh Tho (Mrs.)**
**President**

**KMT/lrh**

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058



**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỚI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

**Ban Chấp Hành T.Ư.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỚI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN


**March 28, 1990**

American Embassy (ODP)
Box 58
APO San Francisco, California 96346-0001

**Re: Bui Ngoc Duong**
**IV #204862 (8 years in Re-education )**

Dear Sir/Madame:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association I am writing as the President of the organization to advise that we have been seeking information on the status of the above-referenced client. We have checked with the State Department and were informed that his name does not appear on any list of Re-education Center detainees.

We would like to request that his name, and those of his family members, be placed on the list as soon as possible in order for them to obtain their interview for departure to the United States.

In addition to being personally sponsored by me, they are also being sponsored by the Families of Vietnamese Political Prisoners Association.

Thanking you in advance for your cooperation and consideration of this request. Should you require additional information, please feel free to contact me.

**Sincerely,**

**Khuc Minh Tho (Mrs.)**
**President**

**KMT/lrh**

HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058

**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

**Ban Chấp Hành T.Ư.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

**March 28, 1990**

American Embassy (ODP)
Box 58
APO San Francisco, California 96346-0001

**Re: Bui Ngoc Duong**
**IV #204862 (8 years in Re-education )**

Dear Sir/Madame:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association I am writing as the President of the organization to advise that we have been seeking information on the status of the above-referenced client. We have checked with the State Department and were informed that his name does not appear on any list of Re-education Center detainees.

We would like to request that his name, and those of his family members, be placed on the list as soon as possible in order for them to obtain their interview for departure to the United States.

In addition to being personally sponsored by me, they are also being sponsored by the Families of Vietnamese Political Prisoners Association.

Thanking you in advance for your cooperation and consideration of this request. Should you require additional information, please feel free to contact me.

**Sincerely,**

**Khuc Minh Tho (Mrs.)**
**President**

**KMT/lrh**

# HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: 703-560-0058



**Hội Đồng Quản Trị**
**Board of Directors**

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIAO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIỆP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯỢNG

**Ban Chấp Hành T.Ư.**
**Executive Board**

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIAO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯỢNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

**Cố Vấn Đoàn**
**Advisory Committee**

HIỆP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN


**March 28, 1990**

American Embassy (ODP)
Box 58
APO San Francisco, California 96346-0001

**Re: Bui Ngoc Duong**
**IV #204862 (8 years in Re-education )**

Dear Sir/Madame:

On behalf of the Families of Vietnamese Political Prisoners Association I am writing as the President of the organization to advise that we have been seeking information on the status of the above-referenced client. We have checked with the State Department and were informed that his name does not appear on any list of Re-education Center detainees.

We would like to request that his name, and those of his family members, be placed on the list as soon as possible in order for them to obtain their interview for departure to the United States.

In addition to being personally sponsored by me, they are also being sponsored by the Families of Vietnamese Political Prisoners Association.

Thanking you in advance for your cooperation and consideration of this request. Should you require additional information, please feel free to contact me.

**Sincerely,**

**Khuc Minh Tho (Mrs.)**
**President**

**KMT/lrh**

*Embassy of the United States of America*

Bangkok, Thailand

DATE: 11 June 90

Dear Sir/Madam:

This is to acknowledge receipt of the documents/letter for Bui Ngoc Duong . IV D09862 ,
_____ IV _____ ,
_____ IV _____ ,
which the ODP received on 4 June 90 . We regret that the high volume of ODP cases and inquiries prevents our giving you a more formal response than this letter.

Please note that this is only to advise you that we have received your correspondence. It does not indicate that the file was reviewed. File review for LOI issuance is done in accordance with an established schedule of priorities. Once the review is completed, the relative or friend in the U.S. is contacted should further documents or information be needed.

If a case already has an LOI, the next steps in the processing will normally be issuance of an exit permit and an interview with representatives of the ODP in Vietnam. This part of the processing is controlled by the Vietnamese authorities. If your friends or relatives in Vietnam are made available to the ODP for interview, the sponsor in the U.S. will be informed of any actions necessary.

Please notify the ODP immediately if the Principal Applicant in Vietnam or the sponsor in the U.S. has a change of address.

Sincerely,

Orderly Departure Program
American Embassy - Box 58
APO San Francisco 96346 - 0001

ODP-20
(1093a: 07/89)

**DEPARTMENT OF STATE, U.S.A.**

[redacted]

OFFICIAL BUSINESS

PENALTY FOR PRIVATE USE, $300

AMERICAN EMBASSY
ORDERLY DEPARTURE PROGRAM (ODP)
BOX 58
APO SAN FRANCISCO 96346-0001

**AN EQUAL OPPORTUNITY EMPLOYER**

DROP SHIPMENT
AUTHORIZATION 43
PRESORTED FIRST CLASS

Khue Minh Tho

U.S. OFFICIAL MAIL

WASHINGTON MAY 21 '90 DC

PENALTY FOR PRIVATE USE $300

U.S. POSTAGE

021

Fall Church, VA 22043

115
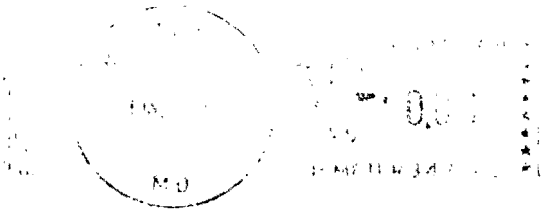
(IV-204862)